

【Ví dụ mục nhập】 Hộ gia đình miễn giảm thuế(Cộng thêm trẻ em)用 Mẫu sử dụng số 1 Giấy xác nhận (mặt sau)

Nhất định điền vào khung màu đỏ
Dự vào trường hợp điền vào khung màu
xanh nước biển.
Khung màu xanh lá cây là mục giải thích

915-8530
越前市府中一丁目13-7
越前 太郎 様

・Chủ hộ đủ điều kiện nhận trợ cấp
được liệt kê.
・Bởi vì trợ cấp được trả cho chủ hộ
nên người phụ thuộc thực tế của trẻ
em và người đủ điều kiện trợ cấp có
thể khác nhau.

【Hồ sơ phải đến】
Trường hợp nộp hồ sơ
quá hạn quy định, bạn
không thể nhận được
gói trợ cấp này.

越前市令和5年度住民税非課税世帯に対する支援給付金
(こども加算) 支給要件確認書

貴世帯は、こども加算対象児童を含む令和5年度住民税非課税世帯であることから、越前市令和5年度住民税非課税世帯に対する支援給付金(こども加算)の支給対象に該当するため、以下のとおりお知らせします。

内容を確認(記入)して、**令和6年8月31日**までに、この書類を返送してください。

支給方法	<input type="checkbox"/> 口座振替
支給口座	<input type="checkbox"/> 銀行 <input type="checkbox"/> 支店 普通 ****4567 イブ'ン 知ウ
支給見込額	10万円 (加算対象となる児童一人あたり5万円)

・Tài khoản thanh toán gói trợ cấp
gần đây nhất nhận được được liệt
kê.
※bốn chữ số cuối của số tài khoản.

・Trong trường hợp nếu không có
tài khoản như trên đã nêu, hãy để
trống, bạn cần chỉ định tài khoản
nhận, vui lòng điền thông tin vào ô
màu xanh mặt sau

■以下は対象となる世帯の世帯主(左上欄に記載)

基準日(令和5年12月1日)時点で、世帯内で
確認して、生計同一確認欄にレ点を入れてください

Số tiền dự kiến thanh toán là, Số trẻ em của
chủ hộ đủ điều kiện mỗi trẻ em là 5man. Sau
khi xác nhận tổng số tương tự bằng các xác
nhận tài liệu, số tiền thanh toán được xác
nhận. Vui lòng xác nhận số tiền đã chuyển.

※ こども加算は、18歳以下(平成17年4月2日生まれ以降)の児童が対象です。

No.	加算対象となる 児童氏名	生計同一 確認欄	No.	加算対象となる 児童氏名	生計同一 確認欄
1	越前 都	<input checked="" type="checkbox"/>	2	越前 紫	<input checked="" type="checkbox"/>
3		<input type="checkbox"/>	4		<input type="checkbox"/>
5		<input type="checkbox"/>	6		<input type="checkbox"/>
7		<input type="checkbox"/>	8		<input type="checkbox"/>

① ①

・Trẻ em đáp ứng các điều kiện
thanh toán tại thời điểm
chuẩn bị được liệt kê.

・Xác nhận cùng sinh hoạt,
hãy đánh dấu V/Cột cùng kế
sinh nhai).
・Chỉ có trẻ em khi được đánh
dấu V vào mục mới đủ điều
kiện thuộc đối tượng được bổ
sung trẻ em.

※ 生計同一確認欄にレ点がある児童に限り、加算対象として給付金が受け取れます。

※ 受給辞退は、右欄に×印を記入し返送してください。【私の世帯は給付金を受給しません 】

Trường hợp từ chối
Nhận gói trợ cấp
Kèm trẻ em hãy đánh
dấu X.

上記の記入内容に間違いがないことを確認しました。

世帯主 氏名	越前 太郎	確認日	令和 6 年 ○ 月 ○ 日	電話 番号	0*0-1234-5678
-----------	-------	-----	----------------	----------	---------------

記入②

・Tên chủ hộ, tên người nhận (Viết ở phía bên trái).
・Số dụng ngày điền làm ngày xác nhận.
・Vui lòng điền số điện thoại tiện nhất để dễ liên lạc trong ngày.

Những trẻ em sau đây có đủ điều kiện được bổ sung, để
nhận được trợ cấp cho trẻ em hiện tại bạn cần phải nộp đơn
bằng một mẫu đơn riêng (mẫu số 2). Để biết thêm chi tiết vui
lòng truy cập trang Web của thành phố chúng tôi.

【Trẻ em đủ điều kiện đối tượng bổ sung】

・Trẻ em sinh sau ngày tham chiếu
・Trẻ em ngoài hộ gia đình, nhưng hiện đang sống trong
ký túc xá sinh viên...vv...và hiện đang được hỗ trợ

[Ví dụ về mục nhập] Hộ miễn thuế(Bổ sung trẻ em)用 Mẫu xác nhận số 1 (Mặt sau)

Vui lòng chỉ điền thông tin này nếu trường hợp「Tài khoản thanh toán」ở trang đầu trống hoặc nếu bạn thay đổi tài khoản ngân hàng。

※Trường hợp nếu bạn không thay đổi tài khoản「Tài khoản thanh toán」, Không cần điền vào trong khung màu xanh.

- ①Lựa chọn tài khoản ⇒ gắn kèm bản sao xác nhận「Giấy tờ chủ nhân」。
- ②Tài khoản chỉ định ⇒ đánh dấu v vào nguyện vọng đã đăng ký với thành phố。Gắn kèm「Giấy tờ xác nhận chủ nhân」。
Trường hợp bạn đăng ký nhiều tài khoản, Vui lòng nhập thông tin tài khoản vào trường nhập tài khoản chuyển khoản。
- ③Lựa chọn tài khoản ⇒ Nhập thông tin tài khoản vào trường nhập tài khoản chuyển khoản, đính kèm giấy xác nhận danh tính và giấy tờ xác minh tài khoản。

■表面の支給口座に代えて(または口座欄が空欄の場合)、次の口座への振込を希望します。

※次の①～③のいずれかのうち、希望する振込口座にレ点を入れてください。

希望口座
にレ点

- ① 申請者(世帯主)名義の公金受取口座【必要書類】
※ 利用にはマイナポータル等から公金受取口座を指定してください。
- ② 本市で現に使用している世帯主(申請者)名義(希望口座) 水道料引落口座 住民税等の口座
※ 上記の記入(レ点)により税部局等への口座照会を行います。
- ③ 申請者(世帯主)名義のその他口座【必要書類】

【Giấy xác nhận chủ nhân】(ít nhất 1 bản)
Bảng lai, thẻ mã số cá nhân, hộ chiếu, thẻ bảo hiểm

【Xác nhận tài khoản】
Số ngân hàng, thẻ chuyển khoản giao dịch
(Tên ngân hàng, tên chi nhánh, Số Tk ngân hàng, Trang xác nhận tên Katakana)

【振込口座記入欄】※長期間入出金のない口座を記入しないでください

金融機関名		支店名		分類	口座番号 ※右詰め記入								口座名義(カナ)
○○ 1.銀行 4.信連 2.金庫 5.農協 3.信組 6.その他		○○ 本支店 本支所 出張所		1 普通	2 3 4 5 6 7 8								エチゼン タロウ
金融機関番号 0 0 0 *		店番号 0 0 *		2 当座									
ゆうちょ銀行		通帳記号 6桁目がある場合は ※欄に記入			通帳番号 ※右詰め記入								口座名義(カナ)
貯金通帳の見開き左上またはキャッシュカードに 記載された記号・番号をご記入下さい。		1											

■世帯主に代わって代理人が確認・受給を行う場合にのみ記入してください。

代理人	フリガナ 代理人氏名	世帯主 との関係	代理人 生年月日	代理人住所	
	エチゼン キクコ 越前 菊子	妻	明・大陽平 50年8月8日	越前市府中一丁目13-7 電話番号 0*0 (5678) 1234	
上記の者を代理人と認め、 本給付金の 確認・請求 受給 確認・請求及び受給			を委任します。 ←法定代理の場合は、	世帯主 氏名	署名(又は記名押印) 越前 太郎 (印)

Xác nhận đơn đề nghị: Trường hợp khi chủ hộ nhận được hỗ trợ, Người đại diện thay chủ hộ nộp đơn.
Nhận trợ cấp: Chủ hộ nộp đơn, trường hợp người đại diện thay mặt chủ hộ nhận
Xác nhận Yêu cầu và nhận trợ cấp: Trường hợp từ việc ủy quyền đến việc nhận trợ cấp đều được
thực hiện người đại diện thay mặt cho chủ hộ

【注意事項】

Vui lòng chỉ điền vào biểu mẫu này nếu bạn xác nhận và nhận trợ cấp thay mặt cho chủ hộ đủ điều kiện nhận trợ cấp. Theo nguyên tắc chung, chỉ có những người sau đây mới có thể xác nhận và nhận trợ cấp thay mặt cho chủ hộ.

- ①Thành viên hộ gia đình
- ② Người thân
- ③Người đại diện theo pháp luật(Người lớn giám hộ, người quản lý đã được cấp quyền đại diện..vv..)

Giấy tờ bổ sung khi xác nhận, nhận trợ cấp thay mặt chủ hộ đủ điều kiện.

Vui lòng đính kèm giấy tờ tùy thân của cả「Chủ hộ」và「Người được ủy quyền người đại diện」。

※Người giám hộ trưởng thành có thể xác nhận bằng giấy chứng nhận thông tin đã đăng ký dựa trên hệ thống đã đăng ký người giám hộ trưởng thành, bạn có thể gửi bản sao giấy chứng nhận thay vì điền vào cột ủy quyền。

※Quyền giám hộ dựa trên giấy chứng nhận các vấn đề đã đăng ký quyền giám hộ của người lớn. Có thể xác nhận trợ cấp, liệt kê. Nếu có thể xác nhận từ danh sách các quyền đại diện rằng quyền đại diện liên quan đến việc nhận trợ cấp công cộng đã được cấp, Bằng cách gửi một bản sao bạn có thể yêu cầu người đại diện của mình điền vào biểu mẫu。